|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS YÊN THƯỜNG** | **NỘI DUNG ÔN TẬP KHỐI 8** |
| **NĂM HỌC 2019-2020** | **KÌ NGHỈ DỊCH COVID-19**  ***(Tuần 13: Từ 27/4 đến 2/5)*** |

**MÔN TOÁN**

1. **Lý thuyết:**

**\*Đại số:** HS nắm chắc được tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép nhân

**\*Hình học:** Học sinh được củng cố lại các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông.

**B) Bài tập**:

**I. Bài tập SGK và SBT:**

**\*Đại số: Làm bài 7 ;8 ;13 ;14 sgk /Trang 40**

**\*Hình học:** Làm từ bài 44 đến 48/ Trang 95- SBT

**II. Bài tập bổ trợ:**

1. ***Bài tâp về các trường hợp đồng dạng của hai tam giác vuông***

**Bài 1**: Cho vuông tại A(AB>AC). Qua điểm M bất kì trên BC, vẽ đường thẳng vuông góc với BC, cắt AC,AB lần lượt tại D,E. Chứng minh:

1. b)

**Bài 2**: Cho vuông tại A, đường cao AH

1. Chứng minh : AB2=BH.BC b) Chứng minh : AH2=BH.CH

c) Gọi P là trung điểm của BH và Q là trung điểm của AH. Chứng minh

d) Chứng minh AP vuông góc với CQ

**Bài 3 :** Cho hình bình hành ABCD có AC>BD. Kẻ CE vuông góc với AB tại E, CF vuông góc với AD tại F, BH vuông góc với AC tại H và DK vuông góc AC tại K. Chứng minh:

1. b) AD.AF=AK.AC c) AD.AF+AB.AE=AC2

**Bài 4:** Cho hình chữ nhật ABCD có AB=8cm,AD=6cm, hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại O.Qua D kẻ đường thẳng d vuông góc với BD, d cắt BC tại E. Chứng minh:

a)

b) Kẻ CH vuông góc với DE tại H. Chứng minh DC2=CH.DB

c) Gọi K là giao điểm của OE và CH. Chứng minh K là trung điểm của CH và tính tỉ số diện tích của diện tích của

**Bài 5** : Cho tam giác ABC vuông tại A có AB=6cm, AC=8cm.Lấy điểm M trên cạnh AC sao cho AM=AB.Kẻ ME vuông góc với BC tại E.

a)Chứng minh CM.CA=CE.CB

b) Tia BA và tia EM cắt nhau tại N, đường thẳng BM cắt NC tại F. Chứng minh và vuông cân

c) Tính tỉ số diện tích của hai tam giác BFN và tam giác MFC.

1. ***BÀI TẬP LIÊN HỆ GIỮA THỨ TỰ VÀ PHÉP NHÂN***

**Bài 1** : Cho a>b, hãy so sánh :

1. -3a+4 và-3b+4 b) 2-3a và 2-3b

**Bài 2** :a) Cho a>b>0 chứng minh :a2 –b2>0

1. Cho m>0 và m<1.Chứng minh m2<m

**Bài 3** :So sánh a và b nếu :

1. 3a<3b b) -2a>-2b c) 3-2a > -2b+3 d)3a+7<3b+7

**Bài 4** : Cho a>b. Chứng minh

1. -2a-6<-2b b) 3(a-3)>3(b-3)

**Bài 5** : Cho x>0. Chứng minh x+. Từ đó tìm giá trị nhỏ nhất của x+

**NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 TUẦN 13**

**Câu 1**: Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Kiểu câu | Đặc điểm hình thức | Chức năng |
| Nghi vấn |  |  |
| Cầu khiến |  |  |
| Cảm thán |  |  |
| Trần thuật |  |  |
| Phủ định |  |  |

**Câu 2**: Những câu sau thuộc kiểu câu nào: Nghi vấn, cầu khiến, cảm thán, trần thuật? Cho biết mục đích nói của các câu đó?

(1)Nhưng nói ra làm gì nữa! (2)Lão Hạc ơi! (3)Lão hãy yên long mà nhắm mắt!(4)Lão đừng lo gì cho cái vườn của lão. (5)Đến khi con trai lão về, tôi sẽ trao lại cho hắn và bảo hắn:” Đây là cái vườn mà ông cụ thân sinh ra anh đã cố để lại cho anh trọn vẹn;cụ thà chết chứ không chịu bán đi một sào…”

**Câu 3**: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“ Nay các ngươi nhìn chủ nhục mà không biết lo, thấy nước nhục mà không biết thẹn. Làm tướng triều đình phải hầu quân giặc mà không biết tức; nghe nhạc thái thường để đãi yến ngụy sứ mà không biết căm. Hay lấy việc chọi gà làm vui đùa, hoặc lấy việc đánh bạc làm tiêu khiển; hoặc vui thú vườn ruộng, hoặc quyến luyến vợ con;hoặc lo làm giàu mà quên việc nước, hoặc ham săn bắn mà quên việc binh; hoặc thích rượu ngon, hoặc mê tiếng hát…”

1. Đoạn văn trên thuộc tác phẩm nào, của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và cho biết hoàn cảnh đó có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nội dung tác phẩm?
2. Tìm câu phủ định trong đoạn văn trên và cho biết chúng có đặc điểm hình thức nào? Việc sử dụng câu phủ định ở đây có ý nghĩa gì?
3. Viết đoạn văn(10-12) câu theo phương pháp lập luận T-P-H để chứng minh rằng tác phẩm trên có sức lôi cuốn mạnh mẽ và sức thuyết phục cao, trong đó có sử dụng một câu phủ định( gạch chân câu phủ định đó)

**ÔN TẬP TIẾNG ANH 8-TUẦN 13**

**A- VOCABULARY :**

1. accommodation (n) /əˌkɒməˈdeɪʃn/: chỗ ở

2. bury (v) /ˈberi/: chôn vùi, vùi lấp

3. collapse (v) /kəˈlæps/: đổ, sập, sụp, đổ sập

4. damage (n) /ˈdæmɪdʒ/: sự thiệt hại, sự hư hại

5. disaster (n) /dɪˈzɑːstə/: tai họa, thảm họa

6. drought (n) /draʊt/: hạn hán

7. earthquake (n) /ˈɜːθkweɪk/: trận động đất

8. erupt (v) /ɪˈrʌpt/: phun (núi lửa)

9. eruption (n) ɪˈrʌpʃn/: sự phun (núi lửa)

10. evacuate (v) /ɪˈvækjueɪt/: sơ tán

11. forest fire (n) /ˈfɒrɪst faɪər/: cháy rừng

12. homeless (adj) /ˈhəʊmləs/: không có nhà cửa, vô gia cư

13. mudslide (n) /ˈmʌdslaɪd/: lũ bùn

14. put out (v) /pʊt aʊt/: dập tắt (lửa..)

15. rage (v) /reɪdʒ/: diễn ra ác liệt, hung dữ

16. rescue worker (n) /ˈreskjuː ˈwɜːkə/: nhân viên cứu hộ

17. scatter (v) /ˈskætə/: tung, rải, rắc

18. shake (v) /ʃeɪk/: rung, lắc, làm rung, lúc lắc

19. tornado (n) /tɔːˈneɪdəʊ/: lốc xoáy

20. trap (v) /træp/: làm cho mắc kẹt

21. tsunami (n) /tsuːˈnɑːmi/: sóng thần

22. typhoon (n) /taɪˈfuːn/: bão nhiệt đới

23. victim (n) /ˈvɪktɪm/: nạn nhân

24. volcanic (adj) /vɒlˈkænɪk/: thuộc núi lửa

25. volcano (n) /vɒlˈkeɪnəʊ/: núi lửa

**Learn by heart and write each word two lines**

**B-GRAMMAR**

**I-ÔN TẬP CÂU BỊ ĐỘNG (PASSIVE VOICE)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thì** | **Cấu trúc câu chủ động** | **Cấu trúc câu bị động** |
| **Hiện tại đơn** | S + V (s/es)  People speak English here. | S + am/is/are + VpII  English is spoken here. |
| **Hiện tại tiếp diễn** | S + am/is/are + V-ing  They are building a new house. | S + am/is/are + being + VpII  A new house is being built |
| **Hiện tại hoàn thành** | S + have/has + VpII  We have cleaned our car. | S + have/has been + VpII  Our car has been cleaned. |
| **Quá khứ đơn** | S + Ved/V2  Someone cleaned the room yesterday. | S + was/were + VpII  The room was cleaned yesterday. |
| **Quá khứ tiếp diễn** | S + was/were + V-ing  They were making a cake when I arrived. | S + was/were being + VpII  A cake was being made when I arrived. |
| **Tương lai đơn** | S + will + V-inf  The government will pass the new law next month. | S + will be + VpII  The new law will be passed next month. |
| **Khuyết thiếu** | S + can / may / must/ should + V  Has to / have to / be going to V  Ought to  She has to finish this exercise before 10 o' clock . | S + can / may / must/ should be + PII  Has to / have to / be going to be PII  Ought to  This exercise has to **be** finished before 10 o' clock . |

**II- THÌ QUÁ KHỨ HOÀN THÀNH (PAST PERFECT)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cấu trúc** | (+) S + had + VpII (past participle)  (-) S + had not/hadn’t + VpII.  (?) Had+ S + VpII?  🡒 Yes, S + had./No, S + hadn’t. |
| **Ví dụ** | (+) I had left when they came. (Khi họ đến thì tôi đã rời đi rồi).  (-) I hadn’t left when they came. (Khi họ đến thì tôi đã không rời đi).  (?) Had you left when they came? (Khi họ đến, bạn đã rời đi rồi à?)  Had you not left when they came? (Khi họ đến, bạn đã không rời đi à?)  Hadn’t you left when they came? (Khi họ đến, bạn đã không rời đi à?) |
| **Cách dùng** | - Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một hành động khác trong quá khứ.  Ví dụ: He had left the house before she came.  - Diễn tả một hành động đã được hoàn tất trước một thời điểm xác định trong quá khứ.  Ví dụ: We had had lunch by two o’clock yesterday.  By the age of 25, he had written two famous novels. |
| **Dấu hiệu nhận biết** | by + thời gian trong quá khứ  before, after, when, by the time, as soon as, as……. |

**Practice :**

**Ex1: Choose the best answer**

1. Yesterday my brother (bought/was bought me) a new T-shirt.

2. Who (was broken/broke) the vase?

3. Yesterday I was having dinner when my door (was knocked/was knocking).

4. At the moment my car (is polishing/is being polished) by my brother.

5. This car (has been used/has used) by Mr. Smith for 5 years.

6. The early train to Manchester city (leaves/is left) at 6 am tomorrow.

7. No one (has heard/has been heard) about the accident last night.

8. If you work hard, you (will reward/will be rewarded).

9. (Have the police caught/Have the poloce been caught) the thieves yet?

10. Which dress (chose/was chosen) to wear by Jane last night?

11. At this time next month, I (will be visiting/will be visited) London with my family.

12. The children (are looking/are being looked) after by a babysister.

13. You (will be receive/ will receive) a lot of compliments if you win the contest.

14. Jim didn’t realize that his wallet (stole/was stolen) until he came home.

15. (Were you brought/Were you bringing) by your grandparents when you were small?

**Ex2 : Cho dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành các câu dưới đây.**

1. I (tell) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_by Jim that he (paint) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the entire house.

2. Japanese children (teach) \_\_\_\_\_\_\_\_\_how to escape an earthquake at an early age.

3. When we (arrive)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, we (find)\_\_\_\_\_\_\_\_that the bus (leave)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

4. The police (evacuate) \_\_\_\_\_\_\_the building before it (collapse)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

5. When she (call) \_\_\_\_\_\_\_\_\_me last night, I (go) \_\_\_\_\_\_\_\_\_to sleep, so I could’t answer her.

6. I (never meet)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_Peter before the party last night.

7. Food and shelters (provide)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to the local people at the moment.

8. What (do)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_so far to minimize the impacts of natural disasters in our country.

9. I (prepare) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_carefully before I (give) the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_the presentation about the impacts of natural disasters.

10. My friend (save)\_\_\_\_\_\_\_\_ a lot of money before he (decide) \_\_\_\_\_\_to buy a new house.

11. I hope that financial aids (offer)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to the poor people in the drought area.

12. Peter and Jane (eat)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_before they (come) \_\_\_\_\_\_\_\_\_to see me.

13. So far, hundreds of the temporary shelters (provide)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to the earthquake victims.

14. A relief agency (just found)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_to lessen the effects of the flood on human’s property.

15. Survivors of the earthquake (receive)\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_help from the authorities before they could get back to their normal life.

**Ex3: Change these sentences into passive**

1. The teacher is going to tell a story.

🡺

2. Mary is cutting the cake with a sharp knife.

🡺

3. The children looked at the women with a red hat.

🡺

4. They have provided the victims with food and clothing.

🡺

5. The teacher explains the lesson.

🡺

6. Mrs Green is cooking the food in the kitchen.

🡺

7. The doctor examined the patients.

🡺

8 These boys made that noise.

🡺

9 People speak English all over the world.

🡺

10 He gave him back the money last Sunday.

🡺

11. I can’t do these exercises quickly.

🡺

12. She had finished the report by noon.

.................................................................................................................................

**Reading**

**Read Mary Ann’s story, and answer the questions.**

In 1969, Hurricane Camille hit my three-storey blocks of flats near the Gulf of Mexico. First, the sea hit the building and all the windows broke. Then the rooms flooded. Five minutes later, my bed was floating near the ceiling. Then it floated out of the window. It was dark and the wind was howling. I was terrified. The building was falling down all around me. The wind was awful. It reached a speed of 234 miles per hour. I was cut and bleeding from head to toe. Finally, someone found me 8 km from my house and they took me to hospital.

1. When did Hurricane Camille hit the Gulf of Mexico?

...................................................................................................

2. What happened after the rooms flooded? .

...................................................................................................

3. What happened to the building?

...................................................................................................

4. How fast was the wind?

...................................................................................................

5. How far did the water carry Mary Ann.

...................................................................................................

**.Read the following passage and choose the best answers each of the questions.**

Nylon was invented in the early 1930s by an American chemist, Julian Hill. Other scientists worked with his invention and finally on 27 October 1938, Nylon was ***introduced*** to the world. It was cheap and strong and immediately became successful, especially in the making of ladies’ stocking.

Today, nylon is found in many things: carpets, ropes, seat belts, furniture, computers, and even spare parts of the human body. It has played an important part : in our lives for over 50 years.

1. Julian Hill was a/ an .

A. chemist B. American C. inventor D. all are correct

2. Nylon can be found in .

A. many things B. spare parts of the human body

C. furniture D. all are correct

3. What does the word **“introduce”** in line 3 mean?

A.tell somebody your name

B.tell somebody the name of a person

C.bring something new into use for the 1st time

D.bring something somewhere

4. Nylon .

A. was invented by Julian Hill B. was strong but expensive

C. was not very popular D. all are correct

5. Which of the following is not true?

A.Nylon was used to make ladies’ stocking.

B.At first, people didn’t want to use Nylon.

C.Today, Nylon still plays an important part in our lives.

D.We can found Nylon in computers.

**\*\*\*\* Complete the second sentence so that it has the same meaning to the first one.**

1. They gave my village a ton of rice three days after the earthquake.

A ton of rice \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

2. Susan wasn’t injured in the earthquake, and her family wasn’t injured, either.

Neither Susan\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

3. It was such a strong typhoon that all trees were uprooted.

The typhoon was\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

4. Scientists might propose another solution for drought.

Another solution\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

5. Our home and almost everything we owned were destroyed by the tornado.

The tornado\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

6. We’re grateful that you sent us food and fresh water.

Thank you\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

7. It was the first time she had been in the path of a hurricane.

She had\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

8. The storm destroyed everything except the bamboo tree.

The only thing\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

9. It’s a good idea to find safe shelter right away when there is a tornado warning.

You\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

10. We could look for the information about natural disasters on the Internet.

How\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_